TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** Án số: 86/2019/HSST Ngày 31/10/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Thân Hồng Giang
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/Ông Nguyễn Quang Vinh, cán bộ hưu
2/ Ông Lê Văn La, cán bộ hưu
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 03/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 07/12; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959(đều đã chết); có vợ là Đồng Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2017) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 19/5/2011, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 6.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 05/3/2012.

+ Ngày 29/7/2015, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2015, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 12/6/2019.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang

***Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1966(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1985(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn K11, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn H đang có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 040.89 vận chuyển trái phép chất ma tuý để đi bán cho người khác.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại bên trong chiếc giày H đang đi ở bàn chân phải : 01 túi nilon màu trắng bên trong có 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó 07 đoạn màu hồng và 07 đoạn màu tím), bên trong mỗi ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT1"

- Thu tại bên trong lỗ chân gương chiếu hậu bên phải xe mô tô BKS 98B3-040.89 do H điều khiển: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất cục bột màu trắng , được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT2"

- 01 xe mô tô Exciter, BKS 98B3-040.89.

- 01 điện thoại Nokia; 01 điện thoại Itel; 01 chiếc ví màu nâu; số tiền 11.723.000 đồng.

Cùng ngày 20/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lạng Giang đã quyết định trưng cầu giám định số 111 gửi Phòng kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong các phong bì có ký hiệu "QT1", “QT2”.

Tại kết luận số 1052/KL-KTHS, ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó 07 đoạn màu hồng và 07 đoạn màu tím) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,180 gam.

- Trong 01 (một) gói giấy màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,085 gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 20/6/2019, H một mình điều khiển xe mô tô BKS 98B3- 040.89 đi từ nhà đến khu vực gầm cầu vượt gần siêu thị BigC Bắc Giang hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 3.000.000 đồng tiền ma túy Heroin, người này đồng ý, H đưa tiền cho người đàn ông, khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa cho H ma tuý Heroine đựng trong gói giấy bạc. Sau khi mua được ma tuý, H đi về thuê phòng ở nhà nghỉ TB thuộc thôn L, xã T, huyện L để nghỉ, tại đây H đã chia nhỏ số ma túy mua được vào 55 ống nhựa và dùng bật lửa hàn kín hai đầu, mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau đó, H trả phòng đi lên thị trấn K, huyện L, số ma tuý chia nhỏ vào các ống nh ựa H vừa sử dụng và bán cho các đối tượng khác hết 40 ống được 2.000.000 đồng, còn lại 15 ống ma tuý H vẫn giấu trong ng ười. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đang ở thị trấn K thì có số điện thoại 0375.414.168, giọng nói nam, H không biết là ai gọi cho H hỏi mua 1 tép ma túy, H đồng ý và thoả thuận giá 01 tép ma tuý là 100.000 đồng rồi hẹn ng ười này ở khu v ực DM, xã H, huyện L để giao dịch mua bán ma tuý . H lấy 01 ống nhựa đựng ma túy gói vào giấy màu trắng rồi giấu trong lỗ chân gương đem đến bán cho ng ười đàn ông, 14 ống ma tuý còn lại H giấu ở dưới chiếc giày bên phải đang đi rồi điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn. Khi H đi đến đoạn đường Quốc l ộ 37 thuộc địa phận thôn K 11, xã H, huyện L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 02/10/2019 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn V ăn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trai là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và các con.

Chị Đặng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa khai: Chị và bị cáo trước đây là quan hệ vợ chồng, nhưng 2 bên đã ly hôn. Tuy nhiên, hai bên vẫn đi lại với nhau vì có 2 con chung. Vào giữa tháng 6/2019, chị nhờ bị cáo H bán hộ chiếc xe mô tô cũ được khoảng 10 triệu gì đó, nhưng H chưa đưa trả tiền cho chị thì bị Công an bắt về tội ma túy. Nay chị đề nghị Tòa án trả lại bị cáo tiền để bị cáo H trả lại tiền cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ liên quan đến chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng để đi mua và bán ma túy. Chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu như cáo trạng đã nêu và không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 26 tháng tù đến 29 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 20/6/2019. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện VKS, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, cũng như vật chứng đã thu giữ được, đúng với kết luận giám định số 1052/KL-KTHS

ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã thể hiện: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn K11, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn H đang có hành vi vận chuyển trái phép 0,085 gam ma tuý Heroine để bán thì bị Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang còn phát hiện H đang tàng trữ 1,180 gam ma tuý Heroin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Mặc dù hành vi tàng trữ trái phép khối lượng ma túy heroine nhiều hơn hành vi vận chuyển ma túy heroine để bán trái phép, nhưng hành vi tàng trữ là nhằm để bán trái phép chất ma túy. Hai hành vi này có liên quan chặt chẽ với nhau. Hành vi bán trái phép chất ma túy pháp luật quy định cần phải xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn. Do vậy, căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp Hướng dẫn áp dụng một số quy định ...các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Việc sử dụng và nghiện ma tuý đã làm suy thoái đạo đức, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, cũng như hạnh phúc gia đình. Nó cũng là nguyên nhân phát sinh các tai tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để tuyên mức hình phạt cho phù hợp.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo thấy:

+ Ngày 19/5/2011, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 6.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 05/3/2012.

+ Ngày 29/7/2015, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2015, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 12/6/2019.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành theo pháp luật như ý kiến đề nghị của Đại diện VKSND huyện đối với HĐXX tại phiên tòa hôm nay đã là khoan hồng đối với bị cáo.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu, không có công ăn việc làm và thu nhập, không có tài sản, nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, quá trình điều tra H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực gầm cầu vượt Big C, thành phố B, do H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông gọi điện thoại hỏi mua ma tuý của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, số điện thoại 0375.414.168 được đăng ký tên Hà Văn N, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn TB, xã T, huyện L, số CMND 122958977. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả trên địa bàn thôn TB không có người nào có tên và năm sinh như trên, Phòng cảnh sát và QLHC về TTXH-Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp chưa cấp phát số CMND nào như trên, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là phù hợp và có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: HĐXX thấy rằng:

- 01 xe mô tô Exciter , biển kiểm soát 98B3-040.89 là xe của anh Trần Ngọc C, sinh năm 1979 ở cùng thôn. Việc H dùng xe để đi mua và bán ma tuý anh C không biết, ngày 03/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là đúng pháp luật nên không phải giải quyết nữa.

- Đối với số ma tuý hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư có ký hiệu "QT1" và "QT2" có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và người liên quan là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 9.723.000 đồng thu giữ của bị cáo được xác định là tiền bị cáo bán hộ xe cho chị Đồng Thị H vợ cũ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo để bị cáo trả lại chị H.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo có được do bán ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel là tài sản của bị cáo H dùng liên lạc bán ma túy cho đối tượng có tên là N nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vỉ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Điều 292, 293- Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/6/2019.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

Số ma tuý hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư có ký hiệu "QT1" và "QT2" có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người liên quan.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 ví giả da màu nâu cũ và số tiền 9.723.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng chẵn), nhưng tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia, để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ngày 14/10/2019 và ngày 31/10/2019).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu Nguyễn Văn H 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4/ Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kế từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm iết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang ;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo, người liên quan;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà